

Phụ lục II
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /4/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải

- Nguồn số 01: Hơi mùi, khí thải phát sinh từ công đoạn phun sơn khu vực sản xuất, chế biến gỗ.

- Nguồn số 02: Hơi mùi, khí thải phát sinh từ công đoạn phun sơn khu vực sửa chữa, bảo dưỡng xe.

2. Dòng bụi, khí thải, vị trí xả thải

2.1. Vị trí xả khí thải

- Tọa độ vị trí xả khí thải của dòng khí thải số 01: $X1(m) = 2232941$; $Y1(m) = 582458$.

- Tọa độ vị trí xả khí thải của dòng khí thải số 02: $X2(m) = 2232914$; $Y2(m) = 582508$.

(Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiều 3°)

2.2. Lưu lượng xả khí thải tối đa

- Dòng khí thải số 01 (ứng với nguồn số 01): Lưu lượng xả thải tối đa $4.500 \text{ m}^3/\text{h}$.

- Dòng khí thải số 02 (ứng với nguồn số 02): Lưu lượng xả thải tối đa $4.500 \text{ m}^3/\text{h}$.

2.3. Phương thức xả thải

Cường bức bằng quạt hút, gián đoạn trong ngày không theo chu kỳ.

2.4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải

Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCVN 20:2009/BTNMT, cụ thể như sau:

Bảng 2: Giá trị giới hạn thông số trong khí thải sau xử lý

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo QCVN 20:2009/BTNMT
1	Lưu lượng	m^3/h	-
2	Benzen	mg/Nm^3	05
3	Toluen	mg/Nm^3	750

(Khi có sự thay đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất)

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

- Nguồn số 01: Hơi mùi khí thải từ khu vực phun sơn của xưởng sản xuất, chế biến gỗ được thu gom bằng quạt hút công suất 5,5 KW trước khi vào hệ thống xử lý khí thải.

- Nguồn số 02: Hơi mùi khí thải từ khu vực phun sơn của xưởng sửa chữa, bảo dưỡng xe được thu gom bằng quạt hút công suất 5,5 KW trước khi vào hệ thống xử lý khí thải.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

- Chủ dự án bố trí 02 hệ thống xử lý hơi mùi khí thải (01 hệ thống tại xưởng sản xuất, chế biến đồ gỗ và 01 hệ thống tại xưởng sửa chữa, bảo dưỡng xe). Quy trình xử lý của 02 hệ thống xử lý thải tại 02 khu vực sơn giống nhau, cụ thể như sau: Hơi mùi sơn → Quạt hút → Thiết bị hấp phụ bằng than hoạt tính → Khí thải đạt QCVN 20:2009/BTNMT → Ống phóng không cao 05 m so với mặt đất.

+ Lỗ kỹ thuật trên thân ống phóng không của các hệ thống xử lý khí thải được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Nguyên vật liệu sử dụng: Than hoạt tính 270 kg/năm.

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải khác

+ Đối với hơi hữu cơ từ khu vực kinh doanh xăng dầu: Chủ dự án đầu tư 03 bồn chứa xăng dầu mới, bồn chứa có kết cấu thép, lắp đặt hệ thống thu hồi hơi xăng dầu trong mỗi bồn và được thi công ngầm, đồng thời sử dụng phương pháp “Nhập kín” để giảm thiểu hơi mùi xăng dầu phát sinh trong quá trình kinh doanh.

+ Đối với bụi gỗ phát sinh từ hoạt động sản xuất, chế biến gỗ: Chủ dự án thiết kế 01 hệ thống lọc bụi túi vải ở cuối xưởng. Hệ thống lọc bụi túi vải gồm nhiều ống tay áo hình trụ đường kính từ 125 - 300 mm, chiều cao từ 2,5 - 3,5 m giữ chặt trên lưới ống và được trang bị cơ cấu giữ bụi. Theo chu kỳ 15 - 20 phút/lần, bụi sẽ được phun vào hệ thống túi vải để giữ bụi bám dính trên bề mặt túi rơi xuống thùng chứa bụi phía dưới. Cuối ngày làm việc, công nhân sẽ thu gom bụi từ thùng chứa đưa về kho chất thải rắn công nghiệp

+ Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án với diện tích 3.152 m² đạt 20,87% tổng diện tích mặt bằng dự án.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý khí thải

- Thường xuyên kiểm tra đường ống dẫn; nếu phát hiện đường ống có rò rỉ, hư hỏng cần phải kịp thời thay thế.

- Định kỳ 06 tháng/lần, chủ dự án sẽ thay thế lớp than hoạt tính để tăng khả năng hấp phụ hơi mùi dung môi hữu cơ.

- Khi hệ thống xử lý gặp sự cố, hơi mùi, khí thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường, chủ dự án sẽ tạm dừng hoạt động phun sơn để tiến hành sửa chữa, khắc phục. Sau khi sự cố được khắc phục, hơi mùi, khí thải sau xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường mới cho hệ thống hoạt động trở lại.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Từ tháng 12/2024 đến tháng 3/2025.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm

- Hệ thống thu gom xử lý hơi mùi, khí thải phun sơn khu vực sản xuất, chế biến gỗ.

- Hệ thống thu gom xử lý hơi mùi, khí thải phun sơn khu vực sửa chữa, bảo dưỡng xe.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

Như nêu tại mục 2.1 phần A Phụ lục này.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Như nêu tại mục 2.4 phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu

Lấy mẫu 03 ngày liên tiếp với tần suất lấy mẫu 01 ngày/lần tại lỗ kỹ thuật trên thân ống phóng không của 02 hệ thống xử lý hơi mùi, khí thải khu vực phun sơn (theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.4 phần A Phụ lục này trước khi thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung quy định tại Khoản 7, Khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Trường hợp thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo giấy phép môi trường này phải thực hiện theo Khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với giấy phép đã được cấp, phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết.

- Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình, thiết kế, đảm bảo xử lý khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Theo dõi, ghi chép sổ nhật ký vận hành đầy đủ các thông tin trong quá trình vận hành công trình xử lý bụi, khí thải.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với các hệ thống xử lý bụi khí thải (thông số không đạt yêu cầu quy định tại mục 2.4 phần A Phụ lục này), Chủ dự án phải dừng ngay việc xả bụi, khí thải và thực hiện biện pháp khắc phục; kịp thời báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Hải Hậu để kịp thời xử lý./.